

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Kiến tập sư phạm giáo dục tiểu học

(Practical Vision of Education)

- Mã số học phần : SG125
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 60 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Toán
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SG188

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hiểu biết về nhà trường Tiểu học, hoạt động của giáo viên, việc tổ chức lớp học thông qua quan sát và tham gia một số hoạt động của trường kiến tập; hiểu biết được các mặt tổ chức, hoạt động dạy học và giáo dục của trường kiến tập.
- 4.1.2. Làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục trong và ngoài lớp, một số kỹ thuật đặc trưng của mỗi môn học, bậc học, ngành học.
- 4.1.3. Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này.
- 4.1.4. Bước đầu biết thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường kiến tập; tích lũy kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp, về phương pháp dạy học, soạn giáo án cũng như các hoạt động ngoại khóa.
- 4.1.5. Có điều kiện tiếp thu tốt hơn các học phần nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị tốt học phần Thực tập sư phạm.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Biết cách tạo dựng mối quan hệ với học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.
- 4.2.2. Hình thành các kỹ năng về tâm lý giáo dục và lý luận dạy học đã được học trong trường đại học.
- 4.2.3. Phát triển các kỹ năng giao tiếp, quản lý học sinh, dự giờ, đánh giá.
- 4.2.4. Vận dụng được các kỹ năng sư phạm (quan sát, ghi chép, nhận xét khi dự giờ chủ nhiệm và chuyên môn, hoặc trao đổi, thảo luận, dự giờ có đánh giá,...); lập phương án kế hoạch chủ nhiệm toàn đợt kiến tập và kế hoạch tuần; kế hoạch

các buổi sinh hoạt Đoàn, Đội, lao động công ích; lập kế hoạch phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nắm vững những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên.
- 4.3.2. Sinh viên có khả năng tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân.
- 4.3.3. Hình thành, phát triển tình cảm, ý thức trách nhiệm; bồi dưỡng tình cảm và kinh nghiệm nghề nghiệp.
- 4.3.4. Sinh viên nhiệt tình, tích cực hơn, đồng thời luôn nêu cao tinh thần ý thức tổ chức kỉ luật, có thái độ khiêm tốn, hòa nhã, có mối quan hệ tốt với giáo viên hướng dẫn và học sinh, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, tận tâm với công việc.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiến tập sư phạm là giai đoạn sinh viên tiếp cận với môi trường giáo dục ở trường phổ thông, mà cụ thể là quan sát, tìm hiểu các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động xã hội của nhà trường. Từ đó, bước đầu hình thành tình cảm và ý thức nghề nghiệp cho sinh viên, tích lũy kinh nghiệm chuẩn bị cho giai đoạn thực tập sư phạm.

Thời điểm kiến tập sư phạm là học kì I năm thứ ba, thường sinh viên bắt đầu đi kiến tập sư phạm vào khoảng tháng 9 hàng năm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

Tuần	Giai đoạn	Các công việc chính	Mục tiêu
1	Giai đoạn tìm hiểu	<ul style="list-style-type: none"> * Nghe các báo cáo: - Thực tế địa phương, nơi Trường THPT tọa lạc. - Tình hình Trường phổ thông (<i>cơ cấu tổ chức, đội ngũ giáo viên, tình hình học sinh, giáo viên các hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hội cha mẹ học sinh,...</i>). - Kinh nghiệm công tác giảng dạy và chủ nhiệm của một số giáo viên tiêu biểu. Dự buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần và ra mắt học sinh. - Tìm hiểu thực tế. - Xây dựng kế hoạch kiến tập. 	
2-7	Giai đoạn	Dự giờ giáo viên hướng dẫn chuyên môn 1-2	

(hoặc tuần 2-3 đối với hình thức tập trung)	thực hiện	tiết/tuần, giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm 01 tiết/tuần.	
		Dự giờ tất cả các sinh viên cùng nhóm chuyên môn và nhóm chủ nhiệm.	
		Soạn bài thực tập chủ nhiệm và thực tập chuyên môn.	
		Tập giảng (trước nhóm chuyên môn và tự tập)	
		Thực tập chủ nhiệm 01 tiết/tuần.	
		Làm đồ dùng dạy học.	
		Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lớp, tổ chức sinh hoạt đoàn, đội,...	
		Phụ đạo học sinh yếu, tham gia giáo dục học sinh cá biệt.	
		Tham dự đầy đủ các buổi họp đoàn KTSP, hoặc họp nhóm chủ nhiệm, giảng dạy chuyên môn.	
Dự các cuộc họp của Tổ bộ môn và của Trường.			
8 (hoặc tuần 4 đối với hình thức tập trung)	Giai đoạn kết thúc	Viết và thông qua nhóm báo cáo tổng kết cá nhân.	
		Hoàn tất các hồ sơ cá nhân.	
		Dự lễ tổng kết KTSP, chia tay với giáo viên hướng dẫn và học sinh.	
		Giao trả các loại sách, vở, tài liệu, dụng cụ đã mượn của Trường phổ thông, làm vệ sinh nơi ở trước khi trở về trường đại học.	
		Dự lễ tổng kết kiến tập sư phạm, chia tay với giáo viên hướng dẫn và học sinh.	
		Họp với BCN, Tổ PPGD Bộ môn rút kinh nghiệm đợt KTSP.	

6.2. Thực hành: Theo sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và chuyên môn

7. Phương pháp giảng dạy:

Theo sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và chuyên môn

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Tìm hiểu thực tế giáo dục:

- Nghe các báo cáo của ban chỉ đạo kiến tập sư phạm tại trường phổ thông (hoặc tiểu học) về các nội dung cụ thể như sau:
 - + Thực tế địa phương, nơi trường kiến tập.
 - + Cơ cấu tổ chức, đội ngũ giáo viên, tình hình học sinh, giáo viên, các hoạt động Đoàn, Đội, Hội cha mẹ phụ huynh của trường.
 - + Báo cáo kinh nghiệm điển hình của một số giáo viên chuyên môn và chủ nhiệm.
- Tìm hiểu công việc của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.
- Tìm hiểu hoạt động của tổ bộ môn ở trường phổ thông.
- Tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lí giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học.
- Xây dựng kế hoạch kiến tập toàn đợt và kế hoạch tuần sau khi đã làm việc cụ thể với giáo viên hướng dẫn tại Trường phổ thông.

8.2. Dự giờ:

- Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt đoàn, đội, các buổi lao động, sinh hoạt ngoại khóa (trung bình khoảng 04 tiết/đợt kiến tập), ghi biên bản dự giờ chủ nhiệm để tự rút kinh nghiệm và để trao đổi với giáo viên hướng dẫn và các giáo sinh cùng nhóm được phân công.
- Dự giờ dạy của giáo viên bộ môn (phù hợp với chuyên ngành của giáo sinh (trung bình 02 tiết/đợt kiến tập), ghi biên bản dự giờ chuyên môn để tự rút kinh nghiệm và để trao đổi với giáo viên hướng dẫn và các giáo sinh cùng nhóm.

8.3. Công tác ngoại khóa, nghiệp vụ sư phạm và các công tác khác:

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chủ nhiệm theo quy định.
- Hỗ trợ tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, lao động, hoặc các hoạt động phong trào thi đua của Đoàn, Đội của trường phổ thông phát động.
- Phối hợp cùng với giáo viên quản lí học sinh trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, cắm trại, lao động, hoặc các buổi sinh hoạt trọng điểm của trường trong các ngày lễ lớn.
- Tham gia hỗ trợ các buổi dạy phụ đạo học sinh yếu và giáo dục học sinh cá biệt, thăm gia đình học sinh.
- Ghi Nhật kí kiến tập về các công việc đã làm, nhận xét, suy nghĩ của bản thân.
- Làm báo cáo tổng kết cá nhân theo biểu mẫu đã hướng dẫn.
- Chủ động đề xuất, thảo luận với giáo viên hướng dẫn về cách tổ chức các hoạt động của học sinh, giải pháp giải quyết các tình huống trong quá trình kiến tập.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định chung	Trọng số	Mục tiêu
1	Tinh thần, thái độ, tác phong	<p>- Đánh giá qua sự ghi nhận khách quan và toàn diện những hoạt động, những sản phẩm cụ thể của sinh viên trong suốt quá trình tham gia kiến tập sư phạm tại trường phổ thông.</p> <p>- Đánh giá dựa trên tiêu chí chung dành cho sinh viên đi kiến tập, đó là:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Sự hợp lí, khoa học, sáng tạo của kế hoạch kiến tập.+ Khối lượng các công việc đã thực hiện.	20%	
2	Hiểu biết Trường, lớp, địa phương		10%	
3	Công tác dự giờ chuyên môn		25%	
4	Công tác chủ nhiệm		40%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Tài liệu hướng dẫn công tác kiến tập và thực tập sư phạm

MFN 161572

(Tái bản lần thứ nhất), Nxb. Đại học Cần Thơ, 2011.

[2] Tài liệu áp dụng chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp vào đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2013.

2L-388 ĐH2013

[3] Quyết định số 36/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/08/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hành thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy, 2003.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học: Không


Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lâm Quốc Anh